

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Trường Sơn 532;
Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Trường Sơn 532 ngày 30/03/2023.*

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thống nhất thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Trường Sơn 532 như sau:
- Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội
 - Dự thảo Quy chế biểu quyết, bầu cử Đại hội
 - Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028
 - Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
 - Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức và kế hoạch năm 2023
 - Tờ trình kết quả thực hiện chi trả lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2023.
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
 - Tờ trình nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.
 - Dự thảo Nghị quyết đại hội
 - Phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội
- Điều 2.** Giao cho Ban tổ chức Đại hội chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của Công ty triển khai việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Phòng Tổ chức, Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Trường Sơn 532 chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này. / *AB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.





CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532

Đà Nẵng, tháng 4 năm 2023

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



STT	
1	Chương trình Đại hội.
2	Dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội.
3	Dự thảo Quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.
4	Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
5	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
6	Báo cáo của Ban giám đốc về Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023.
7	Báo cáo các chỉ tiêu Tài chính năm 2022 (đã được kiểm toán).
8	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022 và dự kiến năm 2023.
9	Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022 và dự kiến năm 2023.
10	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
11	Tờ trình bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028
12	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
13	Phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội

CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Trường Sơn 532

Khai mạc : 13h30' ngày 21/4/2023 (Thứ Sáu)
Địa điểm : Hội trường Công ty cổ phần Trường Sơn 532, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Thời gian	Chương trình	Thực hiện
13h15-13h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông;- Thẩm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự, phát Thẻ biểu quyết và Tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức Ban thẩm tra tư cách cổ đông
13h30-13h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội;- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm Phiếu của Đại hội (<i>Biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết</i>);- Mời Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký làm việc.	Ban tổ chức Ban thẩm tra tư cách cổ đông
13h45-14h00	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội;- Trình bày và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức và Quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội. (<i>Biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết</i>).	Đoàn Chủ tịch
14h00-15h00	Trình bày các Báo cáo: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028.- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028.- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và KH năm 2023;- Báo cáo các chỉ tiêu tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;	Đoàn Chủ tịch
15h00-15h20	Trình bày các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và Kế hoạch 2023;- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022 và KH năm 2023;- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023;- Tờ trình bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028	Đoàn Chủ tịch
15h20-15h30	Đại hội nghị giải lao.	Ban tổ chức

Thời gian	Chương trình	Thực hiện
15h30-16h15	- Thảo luận; - Biểu quyết thông qua các Tờ trình của Đại hội (<i>Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết</i>).	Đoàn Chủ tịch
16h15-16h40	- Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 (<i>Bầu cử bằng Phiếu bầu cử</i>)	-Đoàn Chủ tịch -Ban Kiểm phiếu
16h40-17h00	Thông qua Nghị quyết, Biên bản và Bế mạc Đại hội: - Trình bày Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội (<i>Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết</i>); - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	-Ban Thư ký -Đoàn Chủ tịch

Ghi chú: Trong khi Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu thì Chủ tọa đề nghị Đại hội giải lao tại chỗ.





QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Trường Sơn 532;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty ngày 30/3/2023;

Để ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Trường Sơn 532 được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty CP Trường Sơn 532 với các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Trường Sơn 532.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

A. Điều kiện tham dự

Các cổ đông được quyền tham dự Đại hội hoặc hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp.

2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và được ủy quyền) của mình. Thẻ/Phiếu biểu quyết này cổ đông sử dụng để biểu quyết và tham gia phát biểu ý kiến. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu và (hoặc) đại diện theo ủy quyền khi đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng hình thức giơ Thẻ/Phiếu biểu quyết.

6. Cổ đông đến ĐH muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐH, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng ĐH để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7. Cổ đông có thể đề đạt ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ra giấy và chuyển đến ban Ban Thư ký. Khi muốn phát biểu ý kiến, cổ đông giơ Thẻ biểu quyết và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để Đại hội có chất lượng, cổ đông chuẩn bị ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 10 phút.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp.

2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

3. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

4. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông tham dự Đại hội không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường. Các cổ đông tham dự Đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại.

5. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

6. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

15
CỔ
ĐÔNG
CỔ
ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 02 thành viên do Ban tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm tiếp nhận các giấy tờ để kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp Đại hội; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông tham dự trong Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết; kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông, đại diện cổ đông; Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông các vấn đề thông qua tại Đại hội.

b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến, hướng dẫn bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn thực hiện bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo Quy định tại Quy chế bầu cử.

c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông hoặc người đại diện cổ đông và tổ chức kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn chủ tịch Đại hội.

d) Mọi công việc kiểm tra lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch và các thành viên do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tán thành. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Ban Thư ký Đại hội. Ban Thư ký DH gồm 02 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

2. Ban Thư ký có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội; lập biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8: Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ thảo luận và thông qua các nội dung:

- Thông qua Chương trình Đại hội.
- Thông qua Quy chế tổ chức và Quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức và Kế hoạch năm 2023.
- Tờ trình kết quả thực hiện chi trả lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát và Kế hoạch năm 2023.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Tờ trình nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
- Bầu cử các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Nội dung liên quan khác của Đại hội.

CHƯƠNG IV

THẢO LUẬN, THÔNG QUA VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 9: Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo Đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn Doanh nghiệp.
3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của ĐH. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 10: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 12: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 12 điều và có hiệu lực kể khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Trường Sơn 532.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Trường Sơn 532;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty ngày 30/3/2023,

Để ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Trường Sơn 532 được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế biểu quyết, bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với các nội dung như sau:

Điều 1. Quyền biểu quyết, bầu cử của cổ đông

1.1. Nguyên tắc chung:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp sẽ được cấp 01 Thẻ Biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty cổ phần Trường Sơn 532 ở góc trái phía trên. Trong mỗi phiếu biểu quyết sẽ ghi các nội dung cần biểu quyết.

1.2. Quy định cụ thể về Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử:

- Thẻ biểu quyết có màu xanh: sử dụng để thể hiện ý kiến của mình với các vấn đề, nội dung được tiến hành trong Đại hội.

- Phiếu biểu quyết có màu trắng: Trên Phiếu biểu quyết ghi rõ họ tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, mã số cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 01 phiếu biểu quyết), có ghi ngày Đại hội và đóng dấu Công ty CP Trường Sơn 532. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình Đại hội và được sử dụng để ghi ý kiến, bỏ phiếu.

- Phiếu bầu cử bầu thành viên HĐQT có màu hồng và thành viên Ban kiểm soát có màu vàng được sử dụng để ghi số lượng phiếu bầu và bỏ phiếu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền cần kiểm tra kỹ những nội dung ghi trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Nếu thiếu những nội dung theo quy định thì cần liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để đổi lại phiếu khác.

1.3. Quyền biểu quyết: Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 01 phiếu biểu quyết.

1.4. Quyền bầu cử: Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 01 phiếu bầu.

1.5. Nội dung khác: Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết, bầu cử ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm phải dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết, bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 2. Các quy định liên quan đến bỏ phiếu và kiểm phiếu

2.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu hoàn tất và kết thúc khi Ban kiểm phiếu tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu.

2.2. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

2.3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Đại hội.

Điều 3. Quy định về biểu quyết tại Đại hội

3.1. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Biểu quyết công khai trực tiếp đối với từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách cổ đông giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội. Được thực hiện đối với các nội dung: Thông qua chương trình Đại hội; Thông qua quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội; Ban Kiểm phiếu; Thông qua Quy chế biểu quyết - bầu cử; Thông qua Biên bản đại hội và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị. Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Đồng ý hay Không đồng ý); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

3.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: Biểu quyết công khai đối với các vấn đề cần biểu quyết bằng cách bỏ Phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội. Phiếu biểu quyết được sử dụng để thông qua nội dung xin ý kiến đã được trình bày tại Tờ trình, Báo cáo tại Đại hội (bao gồm các nội dung đã được cổ đông nêu ý kiến và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận sửa đổi trực tiếp tại Đại hội). Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **đồng ý**, hoặc **không đồng ý**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu "X" vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: "Đồng ý", "Không đồng ý" và "Không có ý kiến".

- Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Phiếu biểu quyết không có đánh dấu (X) vào ô biểu quyết nào được coi là không có ý kiến.

- Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

Ghi chú: Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

3.3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:

a. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết có ghi đầy đủ các thông tin nêu tại mục 1.1/Điều 1 và không bị rách nát, tẩy, gạch, xóa hoặc sửa chữa.

b. Các trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết vi phạm các quy định tại điểm a khoản này.

- Phiếu biểu quyết bị tẩy, gạch, xóa hoặc sửa chữa.

- Phiếu biểu quyết có dấu (X) đánh vào 2 ô hoặc cả 3 ô biểu quyết của một nội dung biểu quyết mà không ký nháy vào ô lựa chọn cuối cùng.

- Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.

3.4. Điều kiện thông qua các vấn đề biểu quyết: Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 4. Quy định về bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát.

4.1. Số lượng, và nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS:

- Số lượng thành viên HĐQT: có từ 03 (ba) đến 5 (năm) thành viên.

- Số lượng thành viên BKS: có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS: Nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Số lượng thành viên HĐQT và BKS sau khi bầu phải bảo đảm cơ cấu thành viên HĐQT, BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Trường Sơn 532.

4.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên HĐQT và BKS:

- Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định Khoản 2, Điều 17 Luật doanh nghiệp;

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

+ Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

+ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật

- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
 - + Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.
 - + Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - + Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - + Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
- Ngoài những tiêu chuẩn trên, thành viên HĐQT, BKS phải là những người có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 169, Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty.

4.3. Điều kiện để cử, ứng cử:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT, BKS. Việc đề cử người vào HĐQT, BKS thực hiện như sau:
 - + Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT, BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - + Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
 - Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS. Việc HĐQT, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật.

4.4. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS:

- Hồ sơ đề cử ứng viên bao gồm các tài liệu dưới đây:
 - + Văn bản đề cử ứng viên;

+ Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
+ Bản sao CMTND/CCCD/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân hợp lệ khác và các bằng cấp chứng minh ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT/BKS;

+ Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

- Hồ sơ đề cử phải được gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện về Ban Tổ chức Đại hội trước 17h00 ngày 10/04/2023 theo địa chỉ trụ sở chính: đường Phạm Như Xương nối dài, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Công ty CP Trường Sơn 532 công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Trường Sơn 532 để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4.5. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử hợp lệ:

+ Là phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, ghi rõ mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu, có đóng dấu của Công ty CP Trường Sơn 532;

+ Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó

- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

+ Là phiếu không do Ban tổ chức phát ra; Không có dấu của Công ty CP Trường Sơn 532; Ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổng số phiếu bầu đã thực hiện bầu lớn hơn tổng số phiếu bầu được quyền bầu của cổ đông ghi trên phiếu bầu cử tương ứng với mỗi phần bầu cử;

+ Phiếu bầu bị tẩy xóa, sửa chữa nhằm cố ý gây sai lệch thông tin; Bị rách nát hoặc hư hỏng dẫn đến không xác định được chính xác số phiếu đã bầu; Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên cổ đông.

4.6. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền điền số phiếu bầu muốn bầu cho các ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu".

- Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc ghi số 0 vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với ứng cử viên đó.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông được ghi trên phiếu bầu cử tương ứng với mỗi phần bầu cử.

4.7. Nguyên tắc xác định người trúng cử và công bố kết quả bầu cử :

- Người trúng cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát phải có tổng số phiếu bầu tối thiểu đạt 51% tổng số phiếu bầu của tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

- Kết quả bầu cử được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

- Kết quả bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua và ĐHĐCĐ giao HĐQT thực hiện thủ tục báo cáo kết quả với Tổng Công ty việc thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Điều 5: Giải quyết khiếu nại về việc biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu

- Trường hợp sau khi đã công bố kết quả biểu quyết, bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả biểu quyết, bầu cử, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi thường toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.

- Những khiếu nại về việc biểu quyết, bầu cử và kiểm phiếu (nếu có) sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 6 điều và có hiệu lực kể khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế biểu quyết, bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Trường Sơn 532.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ
2018 - 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kết quả thực hiện năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023; Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Trường Sơn 532 báo cáo Đại hội các nội dung sau:

A. THÔNG TIN CHÍNH VỀ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Trường Sơn 532.
2. Địa chỉ trụ sở chính: đường Phạm Như Xương nối dài, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: 0401524441; đăng ký lần đầu: ngày 07/01/2013; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng. Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 11/01/2022.
4. Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng cơ bản.
5. Điện thoại: 0236.3731122 - 3733904 - 3842131; Fax: 02363.731100.
6. Vốn điều lệ: 38.518,8 triệu đồng.
Trong đó: Vốn Nhà nước: 26.392,24 triệu đồng (chiếm 68,52% vốn điều lệ).
7. Vốn chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2022: 38.873,736 triệu đồng (trong đó: quỹ đầu tư phát triển là: 354,936 triệu đồng).
8. Thông tin về Người đại diện phần vốn của Tổng CTXD Trường Sơn tại Doanh nghiệp (tại thời điểm hiện nay):
 - Số lượng: 03.
 - Danh sách người đại diện:
 - Ông: Vũ Đức Dũng - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty, Người đại diện phụ trách chung.
 - Ông: Ngô Văn Hoàn - Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc.
 - Ông: Nguyễn Văn Toàn - Giám đốc Ban Trường Sơn 5/Tổng CTXD Trường Sơn.
9. Cơ cấu quản trị của doanh nghiệp (tại thời điểm hiện nay):
 - Thành phần Hội đồng quản trị: 03 thành viên.
 - Ông: Trần Đức Tú giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.
 - Ban Kiểm soát: 03 thành viên.
 - Ông: Phạm Văn Sơn giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.
 - Ban điều hành: Ban giám đốc (03 thành viên).

10. Người đại diện theo pháp luật (tại thời điểm hiện nay):

Ông: Vũ Đức Dũng - Giám đốc Công ty.

B. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO:

I. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Nhân sự thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:

Tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã bầu 05 thành viên HĐQT gồm:

- + Ông Đặng Văn Quân Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Vũ Đức Dũng Thành viên HĐQT.
- + Ông Ngô Văn Hoàn Thành viên HĐQT.
- + Ông Trương Xuân Nam Thành viên HĐQT.
- + Ông Phan Huy Thắng Thành viên HĐQT.

Qua thời gian hoạt động từ năm 2018 đến nay, do các Thành viên HĐQT chuyển công tác và nghỉ hưu nên nhân sự HĐQT thường xuyên được thông qua ĐHĐCĐ để kiện toàn. Đến nay, HĐQT Công ty gồm 03 thành viên:

- + Ông Trần Đức Tú Chủ tịch HĐQT.
- + Ông Vũ Đức Dũng Thành viên HĐQT.
- + Ông Bùi Xuân Chiến Thành viên HĐQT.

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2018 - 2023:

2.1. Về kết quả hoạt động SXKD:

Sau 5 năm, Công ty cổ phần Trường Sơn 532 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2018-2023 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Giá trị sản xuất	Triệu đồng	198.418,47	191.316,59	169.642,90	134.632,62	83.951,16
Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	Triệu đồng	186.654,98	169.812,32	177.434,69	159.138,95	118.810,79
Giá trị doanh thu (ĐVHT)	Triệu đồng	183.540,88	154.469,10	161.445,26	147.817,80	109.779,87
Giá trị thanh toán	Triệu đồng	193.199,76	178.533,66	159.269,02	166.989,91	151.615,42
Các khoản thu nộp (NSNN, BH, TCT)	Triệu đồng	12.322,10	9.479,80	10.300,31	11.920,05	5.946,59
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.728,57	3.605,24	2.019,83	598,16	489,97
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	969,32	2.827,16	1.651,28	62,563	64,44
Tổng số lao động	người	194	164	146	142	104
Thu nhập bình quân	đ/ng/th	7.015.931	7.485.713	9.323.594	8.750.420	9.624.000

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Giá trị việc làm	Triệu đồng	268.916,18	89.487,59	320.491,65	27.467,20	12.722,80
Đầu tư xây dựng cơ bản + thiết bị	Triệu đồng	754	3.210,07	2.306,68	7.385,81	0

2.2. Về chế độ chính sách đối với cán bộ và người lao động: Cán bộ và người lao động trong Công ty được trả tiền lương và các chế độ khác về cơ bản đảm bảo đúng với năng lực, công việc được giao; tiền lương qua các năm đều được cải thiện (có mức tăng). Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm và đóng các loại bảo hiểm theo quy định.

2.3. Về công tác đầu tư và quản lý tài sản:

- Theo kế hoạch hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua, trước khi tiến hành đầu tư - mua sắm các thiết bị Công ty đều có văn bản xin ý kiến Tổng công ty chấp thuận và tiến hành các bước thực hiện đầu tư đúng quy định.

- Công tác quản lý và thanh lý tài sản được thực hiện theo đúng quy trình, quy định trước và sau khi thanh lý tài sản đều có báo cáo cấp trên.

2.4. Về công tác công bố thông tin: Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng.

2.5. Công tác kiểm toán báo cáo tài chính: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm, HĐQT Công ty đã lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh AISC; Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA là các Đơn vị đủ năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được UBCK thông qua để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các báo cáo kiểm toán hàng năm đều được Công ty công bố theo quy định.

2.6. Về công tác quản lý tài chính: Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật kế toán, Điều lệ Công ty, quy chế quản lý tài chính, ... và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Tích cực thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư và đối tác. Công tác quản lý tài sản và trích khấu hao TSCĐ, kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản được thực hiện theo quy định.

3. Tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023 được chi trả như sau:

DVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tiền lương thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	318,435	326,671	385,197	300,095	320,082
2	Thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty	0	211,200	220,800	0	0
	Tổng cộng	318,435	537,871	605,997	300,095	320,082

4. Công tác quản trị của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023:

Thực hiện quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ khác; định kỳ hoặc đột xuất HĐQT Công ty đã tổ chức họp HĐQT và họp HĐQT mở rộng với sự tham gia của cán bộ chủ chốt bao gồm: Ban giám đốc, Đảng ủy, Trưởng - phó các phòng nghiệp vụ. Các cuộc họp của HĐQT triển khai, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến công tác thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm và các năm tiếp theo. Các nghị quyết được HĐQT thống nhất tại cuộc họp là định hướng để Ban giám đốc, các cơ quan - đơn vị tổ chức thực hiện. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản, báo cáo thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền nhằm hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ; kiện toàn tổ chức sản xuất, nhân sự các cơ quan, Xí nghiệp, Đội sản xuất theo quy định; chấp thuận, phê duyệt việc ký các Hợp đồng thi công, Hợp đồng kinh tế, công tác đầu tư tài sản - thanh lý tài sản. Đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, các cơ quan - đơn vị trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết, quyết định như sau:

+ Năm 2018: ban hành 16 nghị quyết, 45 quyết định.

+ Năm 2019: ban hành 5 nghị quyết, 11 quyết định.

+ Năm 2020: ban hành 13 nghị quyết, 2 quyết định.

+ Năm 2021: ban hành 14 nghị quyết, 10 quyết định.

+ Năm 2022: ban hành 12 nghị quyết, 8 quyết định.

5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác:

- Trong các năm hoạt động điều hành của Giám đốc tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty cổ phần: về kế hoạch và kết quả SXKD năm; các Hợp đồng xây dựng, hợp đồng kinh tế lớn; chủ trương đầu tư XMTB, ... đều báo cáo và thông qua HĐQT đồng ý mới thực hiện.

- Về cơ bản Giám đốc và Ban điều hành đã có các giải pháp kịp thời và linh hoạt trong công tác thi công, nghiệm thu - thanh toán các công trình.

- Tuy nhiên, một số thời điểm công tác điều hành còn chưa quyết liệt. Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ kết quả còn hạn chế.

Với kết quả hoạt động trong 05 năm đầu thực hiện theo mô hình Công ty cổ phần, HĐQT tin tưởng Ban giám đốc sẽ kịp thời rút kinh nghiệm từ thực tiễn quản lý - điều hành để thực hiện tốt hơn trong các năm tiếp theo.

6. Những tồn tại và hạn chế trong nhiệm kỳ:

- Các chỉ tiêu SXKD hàng năm chưa đạt kế hoạch đề ra; trong đó: chỉ tiêu lợi nhuận nhiều năm đạt thấp do chi phí giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, ... thực tế tăng cao hơn so với giá các hợp đồng đã ký và chưa được điều chỉnh giá kịp thời.

- Giá trị dở dang các công trình vẫn còn ở mức cao, cuối năm 2022 còn 27,300 tỷ đồng. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực nhưng công tác thu hồi công nợ kết quả còn hạn chế.

- Công tác thực hiện và quản lý hồ sơ thanh quyết toán công trình có thời điểm chậm làm ảnh hưởng tới nguồn vốn và chi phí tài chính của Công ty.

- Công tác tuyển dụng, thu hút lao động để thay thế lực lượng Tổng công ty điều chuyển chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

II. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 2022:

1. Kết quả thực hiện:

- Giá trị sản lượng	: 83.951.155.000 đồng.
- Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	: 118.810.797.000 đồng.
- Doanh thu và thu nhập	: 109.779.876.000 đồng.
- Giá trị thanh toán	: 151.615.419.000 đồng.
- Giá trị tìm việc làm (Đơn vị tự tìm)	: 12.722.801.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	: 489.966.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	: 64.438.000 đồng.

- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: Do lợi nhuận năm 2022 đạt thấp 64,438 triệu đồng nên HĐQT đề nghị trích toàn bộ số tiền này vào Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phúc lợi. Do vậy, năm 2022 không có cổ tức.

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 đạt thấp so với Kế hoạch đề ra nguyên nhân do:

a. Nguyên nhân chủ quan:

- Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện giá trị sản xuất và nghiệm thu của công trình Đường vành đai phía Tây 2, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa cập nhật kịp vào báo cáo Tài chính năm 2022; lý do: Chủ đầu tư đã nghiệm thu nhưng do các Bên chưa kịp phân khai giá trị nội bộ cho đơn vị đến ngày 12/01/2023 mới ký PLHD và Hồ sơ NTTTT. Giá trị cập nhật còn thiếu gồm:

+ Giá trị sản xuất: 23.151.621.269 đồng.

+ Giá trị nghiệm thu A-B: 28.061.367.600 đồng.

=> Phần giá trị chênh lệch này, Công ty sẽ đưa vào hạch toán trong năm 2023 theo Hồ sơ xác nhận.

- Sức cạnh tranh của doanh nghiệp còn thấp, đặc biệt là nguồn vốn chủ sở hữu thấp, năng lực về thiết bị, nhân lực còn hạn chế, nên khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán và đảm bảo vốn nhiều thời điểm rất khó khăn.

- Công tác tổ chức, sắp xếp lực lượng theo mô hình của Công ty cổ phần vẫn đang tiến hành chưa ổn định làm ảnh hưởng tới tâm lý của người lao động.

b. Nguyên nhân khách quan:

- Nhiều công trình triển khai thi công bị vướng công tác GPMB và các thủ tục pháp lý duyệt còn chậm (Tuyến đường vành đai phía Tây - GD1, Đường vành đai phía Tây 2, công trình HTKT Khu Đông Hải).

- Giá cả vật tư - vật liệu tăng đột biến trong năm 2022 và chưa được điều chỉnh giá gây rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai và ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD.

- Công tác thanh toán của một số Chủ đầu tư còn chậm, tạo áp lực lớn về vốn cho sản xuất.

- Giá trị doanh thu chủ yếu thực hiện trong lĩnh vực XDCB (chiếm 97,6%); hoạt động SXKD khác (chiếm 2,4%). Lợi nhuận sau thuế đạt thấp: 64.438.000 đồng, đạt 1,6% so với KH; nguyên nhân do: hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực XDCB khó khăn, giá cả vật tư - vật liệu tăng đột biến trong năm 2022 và chưa được điều chỉnh giá.

III. Kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD:

- Tình hình tài chính của Công ty đã từng bước được tháo gỡ để ổn định sản xuất. Tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn: quan hệ tín dụng với các Ngân hàng còn nhiều nội dung phải giải quyết để cung cấp hạn mức cho vay.

- Các công trình được điều chỉnh giá phải tháo gỡ, giải quyết nhiều thủ tục phức tạp để phê duyệt và nghiệm thu - thanh toán.

- Công tác thu hồi công nợ cũ gặp khó khăn do các đối tác trước đây đang gặp khó khăn về tài chính.

- Thị trường XDCB cạnh tranh ngày càng gay gắt về giá và công nghệ - tiến độ thi công nên công tác tìm việc làm mới sẽ rất khó khăn; giá cả các loại vật tư, vật liệu, nhiên liệu, ... từ năm 2022 đến nay tăng đột biến gây ảnh hưởng rất bất lợi cho hiệu quả SXKD, công tác đảm bảo vốn.

- Công ty đang thực hiện các dự án lớn tại thành phố Đà Nẵng với yêu cầu tiến độ rất cao về tiến độ hoàn thành đòi hỏi rất lớn về vốn đảm bảo.

2. Định hướng của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2023:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Căn cứ vào giá trị việc làm chuyển tiếp của các công trình còn lại, yêu cầu của các Chủ đầu tư và tình hình thực tế. Công ty định hướng hoạt động SXKD của

tập trung vào khâu quản trị doanh nghiệp để đảm bảo sản xuất - kinh doanh có lãi, ổn định tài chính, đảm bảo đời sống cho người lao động và tỉ lệ cổ tức. Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 do HĐQT định hướng như sau:

- Giá trị sản xuất đạt 152,53 tỷ đồng.
- Giá trị nghiệm thu (ĐVHT) đạt 162,105 tỷ đồng.
- Doanh thu (ĐVHT) đạt 148,498 tỷ đồng.
- Giá trị thanh toán đạt 166,234 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 3,564 tỷ đồng.
- Tỉ lệ cổ tức 8%.
- Nộp ngân sách Nhà nước, nộp BQP và nộp TCT: theo đúng quy định.
- Giá trị tìm việc làm mới đạt 100 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đạt 9.500.000 đồng/người/tháng.

b. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Ngoài việc làm do Tổng công ty giao; Công ty tăng cường công tác tìm việc để bổ sung cho năm 2023 và các năm tiếp theo. Thực hiện Liên danh - Liên kết với các đối tác để đấu thầu các dự án thuộc vốn Ngân sách Nhà nước; tiếp tục tham gia các dự án xây dựng do các Tập đoàn tư nhân làm chủ đầu tư trên cơ sở nghiên cứu kỹ nguồn vốn.

- Chỉ đạo Ban giám đốc điều hành quyết liệt để hoàn thành các Hợp đồng thi công xây dựng theo KH đầu năm 2023 để chuyển lực lượng thi công sang công trình mới hoặc các công trình có mặt bằng.

- Năm 2023, Công ty đã có đủ điều kiện để đẩy mạnh sản xuất như: công tác GPMB một số công trình đã được Chủ đầu tư & địa phương quan tâm giải quyết; các thủ tục pháp lý công trình đang được tháo gỡ; có nguồn việc làm chuyển tiếp đủ để bố trí cho các Đơn vị thi công.

- Điều hành quyết liệt tiến độ thi công các công trình từ công tác chỉ đạo của Ban giám đốc, các phòng xuống các đơn vị thi công. Tổ chức tập trung lực lượng thi công các công trình: Tuyến đường vành đai phía Tây 1 - GĐ1, đường vành đai phía Tây 2 - thành phố Đà Nẵng, HTKT khu TĐC Đông Hải, HTKT khu dân cư kè Bắc sông Trà Bồng - Quảng Ngãi, Gói thầu Đ37G dự án đường Trường Sơn Đông.

- Đối với công tác sản xuất đá, bê tông thương phẩm: chủ động sản xuất, tập kết vật liệu thi công các công trình.

- Giao chỉ tiêu SXKD cụ thể cho các đơn vị trong Công ty, gắn việc hoàn thành kế hoạch SXKD cho cán bộ chủ trì các đơn vị (giám đốc XN, đội trưởng, bí thư, trưởng Ban CHCT). Lựa chọn đơn vị thầu phụ có năng lực tham gia thi công để đảm bảo tiến độ các công trình và tăng giá trị sản lượng, doanh thu.

- Kiểm tra chặt chẽ chi phí sản xuất tại các công trình đối với các đơn vị để có giải pháp tiết kiệm chi phí đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Phối hợp với Chủ đầu tư, Ban QLDA và địa phương về công tác GPMB; công tác hoàn thành các thủ tục pháp lý để triển khai thi công và nghiệm thu, thanh toán các công trình.

- Đặc biệt phải kiến nghị Chủ đầu tư điều chỉnh giá hợp đồng do biến động tăng giá và các nguyên nhân khách quan để bù đắp chi phí sản xuất; về nội bộ: chỉ đạo quyết liệt công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, quyết toán, thu hồi công nợ ở các Chủ đầu tư - đối tác đạt kết quả.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng ủy Bình đoàn 12 và Đảng ủy Công ty cổ phần Trường Sơn 532 về sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức biên chế, lực lượng theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn tổ chức, biên chế của khối cơ quan và đơn vị trong Công ty cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Đồng thời tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng, tay nghề để bổ sung cho các ĐVTC.

3. Kế hoạch, định hướng các chỉ tiêu SXKD của HĐQT trong nhiệm kỳ 2023-2028:

a. Định hướng Kế hoạch SXKD:

Để đảm bảo sự ổn định và phát triển của Doanh nghiệp và căn cứ vào tình hình thực tế; HĐQT định hướng xây dựng kế hoạch 05 năm tiếp theo như sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
Giá trị sản xuất	Triệu đồng	152.530	170.000	185.000	200.000	234.000
Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	Triệu đồng	162.105	181.000	187.000	202.000	236.000
Giá trị doanh thu (ĐVHT)	Triệu đồng	148.498	164.545	170.000	183.636	214.545
Giá trị thanh toán	Triệu đồng	166.234	185.000	190.000	205.000	240.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.564	3.920	4.050	4.300	5.000
Tỉ lệ cổ tức	%	8	8	8	8	8
Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9.500.000	9.700.000	10.000.000	10.500.000	11.000.000

Hàng năm, Công ty cổ phần Trường Sơn 532 sẽ lập Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên về các nội dung và chỉ tiêu SXKD chi tiết.

b. Các giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ:

* Về công tác tổ chức - biên chế:

Trong thời gian tới, HĐQT, Ban Giám đốc quyết tâm đổi mới mạnh mẽ; các nội dung phải kiện toàn là:

- Ổn định lại quân số Biên chế từ 75-80 người; trong đó khối cơ quan từ 20-23 người; khối sản xuất từ: 55-57 người.

- Kiện toàn lại nhân sự của HĐQT, Ban giám đốc để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Duy trì 03 phòng (Kinh tế kỹ thuật; Kế toán tài chính; Tổ chức) và 03 đơn vị (Xí nghiệp 321; Đội 6; Đội 8).

- Tích cực công tác tuyển dụng: cán bộ kỹ thuật, lái xe, lái máy, thợ sửa chữa vận hành; từng bước thay thế những lái thợ là quân nhân được Binh đoàn điều động nội bộ để ổn định lực lượng sản xuất.

- Thực hiện sắp xếp lại tổ chức, biên chế và lao động trong Công ty theo Nghị quyết của HĐQT; bố trí sắp xếp việc làm hợp lý cho lao động trực tiếp để đảm bảo tiền lương, đời sống cho người lao động trong Công ty cổ phần.

* Về công tác quản lý, điều hành sản xuất:

- Tập trung tối đa nguồn lực về tài chính, nhân sự, xe máy, thi công lán sáng, lán tối, tận dụng thời tiết để hoàn thành các công trình trọng điểm.

- Thực hiện tiết kiệm chi phí triệt để; quản lý chặt chẽ các loại vật tư chính; rà soát các khoản chi phí chung và các khoản chi phí vật tư phụ để có giải pháp khoán gọn, tránh phát sinh chi phí.

- Trên các mũi thi công phải phối hợp chặt chẽ với nhau để điều chuyển thiết bị xe máy đảm bảo thi công thông suốt, tránh trường hợp chỗ thừa, chỗ thiếu; tùy thời điểm phải thuê thêm thiết bị để tăng cường cho các mũi thi công.

- Hoàn chỉnh lại toàn bộ quy chế nội bộ, định mức giao khoán nội bộ để thống nhất vận hành phù hợp với tình hình hiện tại của Đơn vị.

- Đối với các phòng thực hiện định biên cán bộ, nhân viên cụ thể trong đó phân công rõ nhiệm vụ, quyền lợi, trách nhiệm từng người để từng bước khoán lương cho bộ phận gián tiếp. Đối với các Đơn vị: thực hiện giao khoán đơn giá thi công triệt để cho các Đội.

- Nghiên cứu áp dụng phần mềm quản lý vật tư, nhiên liệu, tài chính, công nợ thông suốt từ công trường, đến cơ quan, Ban giám đốc và Hội đồng quản trị.

* Về công tác tài chính:

- Chỉ đạo quyết liệt (phân công và gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân) công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, quyết toán, thu hồi công nợ ở các Chủ đầu tư và các đối tác. Đối với các công trình do Tổng công ty giao: Đơn vị tích cực phối hợp với Ban điều hành trong công tác nghiệm thu thanh toán, bù giá và thu hồi công nợ.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng cơ cấu nợ vay, bổ sung thế chấp tài sản đảm bảo nâng hạn mức các công trình để có đủ nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Làm việc với nhà cung cấp vật tư, nhiên liệu để nâng hạn mức nợ; giãn nợ; gia hạn thời gian trả nợ để có nguồn lực tài chính đảm bảo cho hoạt động sản xuất.

- Rà soát lại toàn bộ thiết bị xe máy của Đơn vị, hoàn thiện thủ tục để thanh lý các đầu xe máy thiết bị cũ, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả để có nguồn đầu tư thiết bị mới.

*** Về công tác việc làm:**

Hiện tại nguồn việc làm chỉ đủ cho nhiệm vụ sản xuất năm 2023. Để ổn định đơn vị, và đảm bảo việc làm cho những năm tiếp theo; giảm bớt khó khăn về tài chính; HĐQT xác định năm 2023 và các năm tiếp theo phải đẩy mạnh về công tác việc làm. Cụ thể:

- Xác định rõ địa bàn truyền thống về việc làm là thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam và một số tỉnh lân cận để phát huy được nguồn lực của Đơn vị, không phân tán - dàn trải.

- Trong điều kiện đơn vị còn khó khăn về tài chính; xác định việc làm mới phải phù hợp với năng lực hiện có (công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật).

IV. Đề xuất - kiến nghị của Đơn vị với Tổng công ty:

- Về cơ cấu tổ chức - biên chế lao động: Trong năm 2023 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục thực hiện tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý và tinh gọn lao động theo mô hình và quy định của Công ty cổ phần. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Công ty sẽ đề nghị Tổng công ty quan tâm hướng dẫn đơn vị thực hiện theo đúng các quy định.

- Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ Công ty 532 về mọi mặt để Đơn vị ổn định sản xuất trong thời điểm khó khăn hiện nay.

- Chưa thực hiện điều chuyển số quân nhân còn lại để đơn vị có lực lượng thực hiện nhiệm vụ SXKD trong thời gian tới.

- Trong thời điểm hiện nay, giá trị việc làm của Đơn vị chỉ đủ cho thực hiện kế hoạch năm 2023; để có việc làm gối đầu cho những năm tiếp theo, kính đề nghị Tổng Giám đốc tạo điều kiện, giúp đỡ cho đơn vị được tiếp tục tham gia các dự án của Tổng Công ty tại khu vực thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, đề nghị Tổng công ty hỗ trợ cho đơn vị về mặt pháp lý khi tham gia đấu thầu các dự án phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của Đơn vị.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Trường Sơn 532 kính trình Đại hội xem xét./.



Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ
2018 - 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Trường Sơn 532 báo cáo kết quả các hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và năm 2022 của BKS với các nội dung sau:

I. Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2018 - 2023:

1. Về kết quả hoạt động SXKD: Sau 5 năm, Công ty cổ phần Trường Sơn 532 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2018-2023 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Giá trị sản xuất	Triệu đồng	198.418,47	191.316,59	169.642,90	134.632,62	83.951,16
Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	Triệu đồng	186.654,98	169.812,32	177.434,69	159.138,95	105.971,53
Giá trị doanh thu (ĐVHT)	Triệu đồng	183.540,88	154.469,10	161.445,26	147.817,80	98.107,82
Các khoản thu nộp (NSNN, BH, TCT)	Triệu đồng	12.322,10	9.479,80	10.300,31	11.920,05	5.946,59
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.728,57	3.605,24	2.019,83	598,16	489,97
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	969,32	2.827,16	1.651,28	62,563	64,44
Tổng số lao động	người	194	164	146	142	104
Thu nhập bình quân	đ/ng/t h	7.015.931	7.485.713	9.323.594	8.750.420	9.624.000
Giá trị việc làm	Triệu đồng	268.916,18	89.487,59	320.491,65	27.467,20	12.722,80
Đầu tư xây dựng cơ bản+ thiết bị	Triệu đồng	754	3.210,07	2.306,68	7.385,81	0

2. Về chế độ chính sách đối với cán bộ và người lao động:

Cán bộ và người lao động trong Công ty được trả tiền lương và các chế độ khác về cơ bản đảm bảo đúng với năng lực, công việc được giao; tiền lương qua

các năm đều được cải thiện (có mức tăng). Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm và đóng các loại bảo hiểm theo quy định.

3. Về công tác đầu tư và quản lý tài sản:

- Theo kế hoạch hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua, trước khi tiến hành đầu tư - mua sắm các thiết bị Công ty đều có văn bản xin ý kiến Tổng công ty chấp thuận và tiến hành các bước thực hiện đầu tư đúng quy định.

- Công tác quản lý và thanh lý tài sản được thực hiện theo đúng quy trình, quy định trước và sau khi thanh lý tài sản đều có báo cáo cấp trên.

4. Về công tác công bố thông tin: Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng.

5. Công tác kiểm toán báo cáo tài chính: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm, HĐQT Công ty đã lựa chọn: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh AISC; Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA là các Đơn vị đủ năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính và đã được UBCK thông qua để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các báo cáo kiểm toán hàng năm đều được Công ty công bố theo quy định.

6. Về công tác quản lý tài chính: Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật kế toán, Điều lệ Công ty, quy chế quản lý tài chính, ... và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Tích cực thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư và đối tác. Công tác quản lý tài sản và trích khấu hao TSCĐ, kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản được thực hiện theo quy định.

II. Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

Tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã bầu 03 thành viên BKS gồm:

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| + Ông Lê Sỹ Hoa | Trưởng Ban Kiểm soát |
| + Ông Trần Đức Tú | Thành viên BKS |
| + Ông Nguyễn Văn Toàn | Thành viên BKS |

Qua thời gian hoạt động từ năm 2018 đến nay, do các Thành viên BKS chuyển công tác nên nhân sự BKS thường xuyên được thông qua ĐHĐCĐ để kiện toàn. Đến nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| + Ông Phạm Văn Sơn | Trưởng Ban Kiểm soát |
| + Ông Phạm Phú Đại | Thành viên BKS |
| + Ông Lê Minh Hoàng | Thành viên BKS |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong nhiệm kỳ 2018-2023 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, được quy định theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty.

- Thực hiện giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính các năm 2018-2023. Đồng thời, phối hợp với các phòng chức năng kiểm tra thực tế các công trình cũng như các hợp đồng kinh tế, cách hạch toán ghi chép sổ sách và chứng từ kế toán ở các đơn vị các công trình.

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty các năm 2018-2022. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị Công ty, các cuộc họp giao ban để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư từ đó đưa ra các kiến nghị với Công ty đúng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức họp định kỳ và đột xuất để phân công và triển khai nhiệm vụ bám sát theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và thảo luận đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

- Tham gia đóng góp xây dựng một số Quy chế nội bộ của Công ty, BKS đã xây dựng và chỉnh sửa Quy chế hoạt động của BKS và được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 15/5/2021.

- Các công tác khác thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

III. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023

Qua kiểm tra, giám sát BKS đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng Quy chế nội bộ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương, định hướng phát triển của Công ty.

- Tổ chức họp thường kỳ và đột xuất để ban hành các nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được thực hiện nghiêm túc, trao đổi và thảo luận thẳng thắn; thông báo mời họp và tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp đều được gửi trước cho các thành viên; nội dung họp đều có kết luận để ban hành nghị quyết, quyết định làm căn cứ triển khai thực hiện.

- Giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm kiếm việc làm để đạt được những kết quả cao nhất cho Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và có nội dung phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật. HĐQT đã ban hành các quy chế nội bộ Công ty làm cơ sở trong công tác điều hành quản lý.

- Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc:

- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền. Đồng thời thực hiện các kế hoạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư đề ra một cách cẩn trọng, kỹ lưỡng, song cũng linh hoạt để đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc.

- Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước, Điều lệ Công ty.

- Nợ ngắn hạn: 108.617.728.247 đồng
- Nợ dài hạn: 126.895.508.416 đồng

2. Nhận xét, đánh giá chung về tình hình sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 Công ty đã tích cực, chủ động, huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã ký kết; Chủ động, tích cực hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán các công trình. Nhưng do một số Chủ đầu tư chậm nghiệm thu, thanh toán đã tạo áp lực lớn về vốn cho sản xuất..

Về công tác tài chính: Công tác thanh toán, thu hồi công nợ được đặc biệt quan tâm chú trọng, Công ty đã kiện toàn lại Ban thu hồi công nợ do đồng chí Giám đốc Công ty làm trưởng ban, đã phân công cho từng cá nhân phụ trách theo công trình. Hàng tháng nợ phải thu, nợ phải trả được chia theo tuổi nợ, phân loại nợ để có biện pháp thu hồi nợ, nhất là nợ quá hạn thanh toán. Giá trị thanh toán đến 31/12/2022 là 151,615 tỷ đồng, Trong đó: thu hồi nợ từ các năm trước: 61,61 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động khai thác các nguồn vốn, làm việc với các đối tác cung cấp để giãn nợ những thời điểm thiếu vốn, quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận những gói ưu đãi về lãi suất, cơ chế cho vay linh hoạt nên vốn được đảm bảo cho sản xuất kinh doanh. Dư nợ vay đến 31/12/2022: 78,489 tỷ đồng. Trong đó: Vay dài hạn ngân hàng 3,408 tỷ đồng; Vay Tổng Công ty là 1,04 tỷ đồng. Lãi vay là: 4,102 tỷ đồng. Nợ và lãi vay được trả đầy đủ, không có nợ quá hạn.

Công tác quản lý tài sản, xe máy thiết bị được theo dõi chặt chẽ; Hàng quý đều thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị, khấu hao đúng quy định.

Tình hình đầu tư: Chấp hành thủ tục đầu tư theo trình tự, quy định. Thực hiện quyết toán đầu tư kịp thời, sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư hợp lý, có hiệu quả.

Về công tác tìm việc làm: Trong năm đơn vị tự tìm việc làm có giá trị 12,722 tỷ đồng;

Căn cứ các chỉ tiêu tài chính cho thấy:

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/nợ phải trả ngắn hạn là 2,13 lần và cơ cấu nợ phải trả còn chiếm tỷ lệ cao 85,5% trên tổng nguồn vốn; chứng tỏ hoạt động của Công ty vẫn chủ yếu bằng vốn vay và chiếm dụng vốn nhà cung cấp.

- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (*Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả*) là 1,16 lần, chứng tỏ khả năng thanh toán của doanh nghiệp là tốt; Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (*Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn*) là 2,06 lần, thể hiện khả năng thanh toán hiện hành của doanh nghiệp là dư thừa, trong khi đó hiệu quả kinh doanh chưa tốt; Hệ số khả năng thanh toán nhanh (*Tổng tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Tổng nợ ngắn hạn*) là 0,67 lần, cho thấy doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.

- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 5,92 lần. Tỷ lệ này phản ánh hoạt động của Công ty chủ yếu vẫn dựa vào vốn vay.

- Nợ phải thu của khách hàng năm 2019 về trước là 6,189 tỷ đồng. Công ty đang tích cực, chủ động trong việc thanh toán, đối chiếu và đánh giá ước tính khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

3. Tình hình thực hiện chế độ xã hội cho người lao động

Công ty đã thanh toán hết tiền lương, tiền thưởng năm 2022 cho người lao động và người quản lý doanh nghiệp, tổng thu nhập bình quân của người lao động là 9,624 triệu đồng/người/tháng.

Đơn vị đã ban hành quy chế trả lương trong Công ty cổ phần theo hình thức giao quyền tự chủ về khoản lương cho người lao động theo chức danh, năng lực và nghề nghiệp phụ trách.

Hàng quý, Hội đồng tiền lương luôn tiến hành rà soát quy chế trả lương hiện hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với cơ chế khoán và tình hình thực tế của đơn vị.

Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ kịp thời và đúng hạn 100% cho người lao động trong Công ty.

Thực hiện cấp phát đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động. Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ.

V. Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ của Công ty và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023-2028, Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ tới như sau:

1. Giám sát việc chấp hành và tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quyết định, quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

2. Giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3. Thẩm định báo cáo tài chính, 6 tháng và cả năm của Công ty. Theo dõi và rà soát việc thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm.

4. Kiểm tra và giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản; quy chế quản lý nợ và thu hồi công nợ; quản lý vốn góp và hiệu quả góp vốn; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

5. Kiểm tra và giám sát công tác tiền lương, thưởng và các vấn đề liên quan người lao động.

6. Rà soát văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ...

7. Kiểm tra, rà soát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ, Quy chế, Quy định nội bộ đối với các đơn vị trong Công ty.

8. Giám sát việc Công ty công bố thông tin theo quy định.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cảnh báo rủi ro.

VI. Kiến nghị với Công ty:

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho, nhất là các khoản nợ đã kéo dài.

- Xây dựng giải pháp chiến lược, đồng bộ, lâu dài để tăng quy mô sản xuất của Công ty.

- Tiết kiệm, quản lý chi phí công trình hiệu quả để đảm bảo có nguồn trích lập dự phòng phải thu khó đòi; dự phòng kiểm toán cắt giảm; dự phòng điều chỉnh giảm giá.

- Các cơ quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí ngay từ đầu công trình đối với các đơn vị thi công; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót khuyết điểm của cán bộ, nhân viên trong công tác chỉ huy, quản lý điều hành thi công tại công trường. Làm tốt công tác quyết toán nội bộ, theo dõi sát lũy kế chi phí vật tư, nhân công, ca máy, kịp thời phát hiện các chi phí bất hợp lý.

BÁO CÁO
Kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Đơn vị đã báo cáo thông qua Chủ tịch HĐQT Tổng CTXD Trường Sơn, HĐQT Công ty CP Trường Sơn 532; Ban giám đốc Công ty báo cáo Đại hội các nội dung sau:

Tình hình chung:

Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 có những thuận lợi đó là: Nội bộ giữ được sự đoàn kết thống nhất, được sự giúp đỡ của Tổng công ty, các Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các công trình dự án trọng điểm.

Tuy nhiên, Công ty 532 gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022 đó là: công tác tổ chức, sắp xếp, điều chuyển lực lượng làm ảnh hưởng tới tâm lý của người lao động; nhiều công trình triển khai thi công bị vướng công tác GPMB và các thủ tục pháp lý duyệt còn chậm (Tuyến đường vành đai phía Tây - ĐĐ1, Đường vành đai phía Tây 2, công trình HTKT Khu Đông Hải); ảnh hưởng lớn nhất là giá cả vật tư - vật liệu tăng đột biến trong năm 2022 và chưa được điều chỉnh giá kịp thời gây rất nhiều khó khăn về nguồn vốn và ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD. Ngân hàng thắt chặt hạn mức tín dụng cho vay và kiểm soát dòng tiền chặt chẽ.

Từ những đặc điểm cơ bản trên đã ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2022	Tỉ lệ HT so với KH năm (%)
1	Giá trị sản xuất	1.000 đồng	83.951.155	37,3%
2	Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	1.000 đồng	118.810.797	49,1%
3	Giá trị doanh thu (ĐVHT)	1.000 đồng	109.779.876	49,0%
4	Giá trị thanh toán	1.000 đồng	151.615.419	56,2%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2022	Tỉ lệ HT so với KH năm (%)
5	Các khoản thu nộp (NSNN, BH, TCT)	1.000 đồng	5.946.590	
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	489.966	9,7%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đồng	64.438	1,6%
8	Tổng số lao động	người	104	
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9.624.000	96,2%
10	Giá trị việc làm	1.000 đồng	12.722.801	6,4%
11	Đầu tư xây dựng cơ bản+ thiết bị	1.000 đồng	0	
-	<i>Trong đó: Xây lắp</i>	<i>1.000 đồng</i>	<i>0</i>	
-	<i>Thiết bị</i>	<i>1.000 đồng</i>	<i>0</i>	

Ghi chú: Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện giá trị sản xuất và nghiệm thu của công trình Đường vành đai phía Tây 2, thành phố Đà Nẵng nhưng chưa cập nhật kịp vào báo cáo Tài chính năm 2022; lý do: Chủ đầu tư đã nghiệm thu nhưng do các Bên chưa kịp phân khai giá trị nội bộ cho Đơn vị đến ngày **12/01/2023** mới ký PLHD và Hồ sơ NTTT. Giá trị còn thiếu gồm:

- Giá trị sản xuất: 23.151.621.269 đồng.

- Giá trị nghiệm thu A-B: 28.061.367.600 đồng.

=> Phần giá trị chênh lệch này, Công ty sẽ đưa vào hạch toán trong năm 2023 theo Hồ sơ xác nhận.

II. Đánh giá kết quả:

* **Ưu điểm:** Trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất, đảm bảo tiến độ thi công các công trình; đảm bảo được thu nhập cho người lao động. Công ty giữ vững được uy tín với các Chủ đầu tư và đối tác trong thực hiện các Hợp đồng TCXD để tạo cơ hội việc làm cho các năm tiếp theo.

* **Tồn tại, hạn chế:**

- Các chỉ tiêu SXKD chưa đạt kế hoạch đề ra; trong đó: chỉ tiêu lợi nhuận đạt thấp do chi phí giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, ... thực tế tăng cao hơn so với giá các hợp đồng đã ký và chưa được điều chỉnh giá.

- Giá trị dở dang cuối năm đã giảm so với năm trước nhưng vẫn còn ở mức cao: 27,300 tỷ đồng. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực nhưng công tác thu hồi công nợ kết quả còn hạn chế.

- Công tác tuyển dụng, thu hút lao động để thay thế lực lượng Tổng công ty điều chuyển chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất.

015
CỘT
CỘ
RỬ
01

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH NĂM 2023

Căn cứ vào giá trị việc làm chuyên tiếp của các công trình còn lại, yêu cầu của các Chủ đầu tư và tình hình thực tế. Công ty định hướng hoạt động SXKD của tập trung vào khâu quản trị doanh nghiệp để đảm bảo sản xuất - kinh doanh có lãi, ổn định tài chính, đảm bảo đời sống cho người lao động và tỉ lệ cổ tức.

I. Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Giá trị sản xuất đạt 152,53 tỷ đồng.
- Giá trị nghiệm thu (ĐVHT) đạt 162,105 tỷ đồng.
- Doanh thu (ĐVHT) đạt 148,498 tỷ đồng.
- Giá trị thanh toán đạt 166,234 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 3,564 tỷ đồng.
- Tỉ lệ cổ tức 8%.
- Nộp ngân sách Nhà nước, nộp BQP và nộp TCT: theo đúng quy định.
- Giá trị tìm việc làm mới đạt 100 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đạt 9.500.000 đồng/người/tháng.

II. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

- Năm 2023, Công ty đã có đủ điều kiện để đẩy mạnh sản xuất như: công tác GPMB một số công trình đã được Chủ đầu tư & địa phương quan tâm giải quyết; các thủ tục pháp lý công trình đang được tháo gỡ; có nguồn việc làm chuyên tiếp đủ để bố trí cho các Đơn vị thi công. Đồng thời, đơn vị cũng đang tiếp cận một số nguồn việc làm mới khả thi để bổ sung tăng sản lượng cho năm 2023 và chuyển tiếp cho các năm tiếp theo.

- Quyết tâm của Công ty trong năm là bám sát mục tiêu kế hoạch năm 2023: phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD; tài chính ổn định, sản xuất có hiệu quả.

- Thực hiện liên danh - liên kết với các đối tác để đấu thầu các dự án thuộc vốn Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ năng lực của Công ty làm cơ sở cho công tác đấu thầu các công trình năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Giao chỉ tiêu SXKD cụ thể cho các đơn vị trong Công ty, gắn việc hoàn thành kế hoạch SXKD cho cán bộ chủ trì các đơn vị (giám đốc XN, đội trưởng, bí thư, trưởng Ban CHCT). Lựa chọn đơn vị thầu phụ có năng lực tham gia thi công để đảm bảo tiến độ các công trình và tăng giá trị sản lượng, doanh thu.

- Phối hợp với Chủ đầu tư, Ban QLDA và địa phương về công tác GPMB; công tác hoàn thành các thủ tục pháp lý để triển khai thi công và nghiệm thu, thanh toán các công trình.

- Điều hành quyết liệt tiến độ thi công các công trình từ công tác chỉ đạo của Ban giám đốc, các phòng xuống các đơn vị thi công. Tổ chức tập trung lực lượng thi công các công trình: Tuyến đường vành đai phía Tây 1 - GĐ1, đường vành đai phía Tây 2 - thành phố Đà Nẵng, HTKT khu TĐC Đông Hải, HTKT khu dân cư kè Bắc sông Trà Bồng - Quảng Ngãi, Gói thầu Đ37G dự án đường Trường Sơn Đông.

44
:T
HÀ
NG
33
HỒ

- Đối với công tác sản xuất đá, bê tông thương phẩm: chủ động sản xuất, tập kết vật liệu thi công các công trình.

- Đặc biệt phải kiến nghị Chủ đầu tư điều chỉnh giá hợp đồng do biến động tăng giá và các nguyên nhân khách quan để bù đắp chi phí sản xuất; về nội bộ: chỉ đạo quyết liệt công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, quyết toán, thu hồi công nợ ở các Chủ đầu tư - đối tác đạt kết quả.

- Kiểm tra chặt chẽ chi phí sản xuất tại các công trình đối với các đơn vị để có giải pháp tiết kiệm chi phí đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

- Công tác tuyển dụng: cán bộ kỹ thuật, lái xe, lái máy, thợ sửa chữa vận hành máy phải ưu tiên để tuyển dụng được lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao để bổ sung cho nhu cầu trong thời gian tới.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng ủy Binh đoàn 12 và Đảng ủy Công ty cổ phần Trường Sơn 532 về sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức biên chế, lực lượng theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Công ty sẽ kiện toàn tổ chức các đơn vị và cơ quan Công ty cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

Với kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của Công ty cổ phần Trường Sơn 532; Giám đốc Công ty kính báo cáo Đại hội././M



BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2022
(Đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, HĐQT báo cáo các chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

I. Các chỉ tiêu tài chính năm 2022:

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	Tr.đồng	231.709,95	250.664,15
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	Tr.đồng	675,37	14.390,35
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	Tr.đồng		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	Tr.đồng	68.356,82	105.973,83
<i>Trong đó: Phải thu khó đòi</i>		<i>Tr.đồng</i>	<i>-</i> 498,3	<i>-</i> 498,3
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	Tr.đồng	156.474,87	128.131,07
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	Tr.đồng	6.202,90	2.168,90
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	Tr.đồng	43.552,73	53.246,84
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	Tr.đồng	21.687,01	24.978,50
- Phải thu dài hạn của khách hàng	211-BCĐKT	Tr.đồng	21.187,01	24.478,50
- Trả trước cho người bán dài hạn	212-BCĐKT	Tr.đồng	500,00	500,00
- Phải thu dài hạn khác	216-BCĐKT	Tr.đồng		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	Tr.đồng	21.575,71	27.054,77
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	Tr.đồng		
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	Tr.đồng		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	Tr.đồng		
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	Tr.đồng		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	Tr.đồng		
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	Tr.đồng		

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Trong đó; - Đầu tư vào Công ty con	251-BCĐKT	Tr.đồng		
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254-BCĐKT	Tr.đồng		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	Tr.đồng	290,01	1.213,57
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	Tr.đồng	235.513,24	263.818,79
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	Tr.đồng	108.617,73	121.188,29
<i>Trong đó; Nợ quá hạn</i>		Tr.đồng		
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	Tr.đồng	126.895,51	142.630,51
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	Tr.đồng	40.156,63	40.092,19
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	Tr.đồng	40.156,63	40.092,19
- Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	Tr.đồng	38.518,80	38.518,80
- Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	Tr.đồng	354,94	354,94
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	Tr.đồng	1.282,89	1.218,46
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	Tr.đồng		
V. Kết quả kinh doanh		Tr.đồng		
1. Tổng doanh thu		Tr.đồng	109.385,93	148.754,52
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	Tr.đồng	108.559,84	144.671,85
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	Tr.đồng	20,41	284,89
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	Tr.đồng	805,69	3.797,78
2. Tổng chi phí		Tr.đồng	108.895,97	148.156,36
- <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		Tr.đồng	4.102,91	2.454,35
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCĐKT	Tr.đồng	489,97	598,16
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCĐKT	Tr.đồng	64,44	62,56
VI. Chỉ tiêu khác		Tr.đồng		
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		Tr.đồng	12.454,95	11.920,05
Trong đó; Các loại thuế		Tr.đồng	9.497,10	5.569,84

Chi tiêu	Mã số	Đơn vị	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
2. Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH		%	1,22%	1,49%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu		Lần	5,86	6,58
4. Tổng quỹ lương		Tr.đồng	19.733,04	24.346,63
5. Số lao động bình quân		Người	104	146
6. Tiền lương bình quân người/năm		Tr.đồng	9.623.791	8.750.420

II. Phân tích các nội dung:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh:

*Thuận lợi:

Công ty có đủ việc làm chuyên tiếp từ những năm trước, nội bộ đoàn kết thống nhất, thu nhập của người lao động cơ bản được đảm bảo. Bên cạnh đó luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ đạo thường xuyên của Thủ trưởng và các cơ quan Tổng Công ty cùng với sự chủ động, linh hoạt bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua, chủ động khắc phục khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

*Khó khăn:

Công tác thị trường việc làm cạnh tranh, việc làm mới có giá trị thấp, xe máy thiết bị đã nhiều năm sử dụng nên xuống cấp chưa được đầu tư mới, công trình vướng trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý chậm, ngân hàng ngày càng thắt chặt tín dụng, thiên tai bão lũ và giá cả vật tư, nhiên liệu biến động tăng cao đã ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD. Do vậy; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đề ra.

2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư:

Trong năm 2022 Công ty không đầu tư mua sắm tài sản và đầu tư dự án.

3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn:

Việc quản lý Nợ phải thu, nợ phải trả thực hiện đúng theo qui định của pháp luật hiện hành; Theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, phân loại nợ và tuổi nợ và thực hiện đối chiếu công nợ đầy đủ hàng kỳ và cuối năm.

Một số khoản nợ phải thu quá hạn đã được trích lập dự phòng, tuy nhiên vẫn còn thiếu so với qui định.

Công ty đã thành lập Ban thu hồi công nợ; Trưởng ban là Giám đốc Công ty; Nợ phải thu, nợ phải trả được phân công phụ trách và gắn trách nhiệm cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch thu nợ và có giải pháp cụ thể thu nợ đối với các khoản nợ quá hạn.

4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

Tình hình quản lý, sử dụng Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp được theo dõi chặt chẽ, phản ánh đúng qui định, Vốn được bảo toàn và phát triển.

Bố trí cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 14,4% (39.749 trđ/275.262 trđ).
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 85,5% (235.513 trđ/275.262 trđ).

- Hệ số bảo toàn vốn:

1,03 lần 39.749 trđ/38.519 trđ).

5. Tình hình thực hiện các khoản thu:

Tổng nợ phải thu đến 31/12/2022 là: 130.952,33 triệu đồng, trong đó; Trả trước cho người bán: 23.829 triệu đồng, phải thu khác: 12.971 triệu đồng, phải thu của khách hàng: 53.691 triệu đồng (trong đó; trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi 448,31 triệu đồng). Đơn vị đã tích cực thanh toán thu hồi công nợ, tuy nhiên kết quả đạt được chưa cao, nợ phải thu cuối năm lớn do một số dự án Chủ đầu tư thiếu vốn, các công trình có vốn tư nhân thanh toán chậm, tạm giữ quyết toán bàn giao của một số công trình kéo dài. Nợ phải thu được theo dõi chặt chẽ, chi tiết, phân theo tuổi nợ từng năm và thực hiện đối chiếu công nợ đầy đủ.

6. Tình hình và khả năng thanh toán nợ; Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Tổng công ty (cổ tức, công nợ):

Tổng nợ phải trả đến 31/12/2022: 235.513 triệu đồng, trong đó; Phải trả cho người bán: 59.098 triệu đồng; người mua trả tiền trước: 83.641 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp NSNN: 460,67 triệu đồng; phải trả cho người lao động: 4.761 tr đồng; vay và nợ thuê tài chính: 78.489 triệu đồng (Dự nợ vay Tổng Công ty: 1.040 triệu đồng); phải trả khác: 8.971 triệu đồng.

Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả:

- Khả năng thanh toán hiện thời: 1,07 lần.
- Khả năng thanh toán nhanh: 1,01 lần.
- Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu: 5,9 lần.
- Tỷ trọng vốn vay/Tổng nguồn vốn: 28,5 %.

7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước:

Việc kê khai và quyết toán thuế được thực hiện đầy đủ theo đúng Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

III. Đánh giá và kiến nghị:

Căn cứ vào năng lực của Công ty khó tham gia các dự án lớn, nên Đơn vị đề nghị Tổng CTXD Trường Sơn tạo điều kiện giao cho đơn vị thi công các Gói thầu do Tổng công ty trúng thầu tại khu vực miền Trung tập trung tại địa bàn: tỉnh Quảng Nam, Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, đối với các Hợp đồng thi công đơn vị ký với Tổng công ty như: Tuyến đường vành đai phía Tây, Đường vành đai phía Tây 2 - thành phố Đà Nẵng đề nghị Tổng công ty quan tâm chỉ đạo các Bên liên quan để thực hiện công tác gia hạn tiến độ hợp đồng và điều chỉnh giá kịp thời để bù đắp chi phí đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty.

Trong năm 2023 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục thực hiện tổ chức sắp xếp lại bộ máy quản lý và tinh gọn lao động để đảm bảo hiệu lực - hiệu quả và tăng thu nhập cho người lao động. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh về chế độ chính sách đối với cán bộ và người lao động; Công ty sẽ báo cáo và đề nghị Tổng công ty quan tâm hướng dẫn đơn vị thực hiện theo đúng các quy định.

Với các nội dung trên, HĐQT Công ty kính trình Đại hội xem xét./



Trần Đức Tú

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và dự kiến lợi nhuận, cổ tức năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Trường Sơn 532 báo cáo Đại hội tình hình cổ tức năm 2022 và dự kiến chia cổ tức năm 2023 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022	: 489.966.351 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022	: 64.437.783 đồng.
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 32.218.891 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển	: 32.218.892 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ	: 0 đồng.

Như vậy, năm 2022 lợi nhuận không đảm bảo để chia cổ tức cho các cổ đông. Đối với lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ của năm 2020, năm 2021 còn lại số tiền: 811.275.920 đồng; do hiện tại Công ty đang cần vốn để tập trung thi công các công trình trọng điểm theo tiến độ nên HĐQT đề xuất chưa chi trả, sau khi tiếp tục trích lập các quỹ theo qui định được Đại hội ĐCĐ thông qua sẽ gộp vào để chi trả cùng với cổ tức năm 2023.

II. Dự kiến lợi nhuận và cổ tức năm 2023:

1. Dự kiến lợi nhuận trước thuế	: 4.450.000.000 đồng.
2. Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN	: 3.564.000.000 đồng.
3. Dự kiến chia cổ tức năm 2023: Tỷ lệ cổ tức dự kiến 8% trên vốn điều lệ.	
Tương ứng với số tiền chi trả là	: 3.081.504.000 đồng.

Trên đây là báo cáo về phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và dự kiến lợi nhuận, cổ tức năm 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /.



TỜ TRÌNH

Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký Công ty năm 2022 và dự kiến mức lương, thù lao năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Trường Sơn 532 ngày 09/8/2022;

- Căn cứ kết quả SXKD và hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Trường Sơn 532 báo cáo Đại hội quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 của HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT; dự kiến mức lương, thù lao năm 2023 như sau:

1. Quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2022:

a. Tiền lương của thành viên chuyên trách HĐQT, BKS

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách, 1 người) : 191.248.759 đồng.

- Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách, 1 người) : 128.834.404 đồng.

Tổng quyết toán lương : 320.082.163 đồng.

b. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 của Công ty chưa đạt Kế hoạch đề ra, SXKD lợi nhuận thấp nên HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký HĐQT đề nghị không nhận thù lao.

2. Đề xuất mức lương, thù lao năm 2023:

TT	Nội dung	Lương (đồng)	Thù lao (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách, 1 người)	240.000.000	60.000.000	300.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm, 2 người)		72.000.000	72.000.000
3	Trưởng BKS (chuyên trách, 1 người)	168.000.000	24.000.000	192.000.000
4	Thành viên BKS (kiêm nhiệm, 2 người)		24.000.000	24.000.000
5	Thư ký Công ty kiêm người phụ trách quản trị Công ty (kiêm nhiệm, 1 người)		24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	408.000.000	204.000.000	612.000.000

Mức lương, thù lao trên được Công ty chi trả khi hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2023 theo Kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /



Trần Đức Tú

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Trường Sơn 532 ngày 9/8/2022;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Trường Sơn 532,
- Để chuẩn bị cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tìm hiểu 03 đơn vị như sau:

TT	Tên công ty Kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA	Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đây là những đơn vị kiểm toán tư vấn độc lập uy tín và nằm trong danh sách những Công ty kiểm toán đã được UBCK thông qua. Sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT sẽ lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRƯỜNG SƠN
532
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Trần Đức Tú

TỜ TRÌNH

**Về việc đề cử nhân sự bầu vào Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2023 – 2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Trường Sơn 532

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Trường Sơn 532;

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ sẽ hết. Công ty cổ phần Trường Sơn 532 sẽ bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2023-2028 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trường Sơn 532 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

I. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 03 thành viên
- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 03 thành viên.

II. Danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1. Các ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị : 03 người, bao gồm:

- Ông Trần Đức Tú - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023
- Ông Vũ Đức Dũng - TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023, Giám đốc Công ty
- Ông Hoàng Việt Dũng - Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng KT-KT

2. Các ứng viên thành viên Ban kiểm soát : 03 người

- Bà Nguyễn Thị Phương - Trợ lý Phòng Tổ chức
- Ông Trần Văn Hiếu - Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật
- Ông Lê Minh Hoàng - TV BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023, Trợ lý Phòng KT-TC

Nhân sự đề cử bầu bổ sung Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp, đồng thời đã được cổ đông Tổng công ty xây dựng Trường Sơn ủy quyền cho Người đại diện vốn đề cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định././



Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)

- Họ và tên: **TRẦN ĐỨC TỨ**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh: 09/02/1981
- Nhập ngũ: 11/07
- Cấp bậc: Thiếu tá (5/2019)
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 040081019136; Ngày cấp 22/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0983.675.848
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
98-03	ĐH KTQD	Kinh tế		
08-11/07	Trường QS QK1	SQDB		
10-15	ĐH BKĐN	XDDD&CN		
04/12	HVCBQL XD&ĐT	BĐKN LĐ QLĐN		

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
08/06-11/07	Phòng Kế hoạch Công ty 532	Nhân viên		
12/07-11/09	Phòng QLTC Công ty 532	Q. Trợ lý		
12/09-04/16	Phòng K doanh Công ty 532	Trợ lý		
05/16-01/17	Phòng K doanh Công ty 532	Q. Phó trưởng phòng		
02/17- 12/18	Phòng K doanh Công ty 532	Phó trưởng phòng		
01/19-11/21	Đội 8, CT CP Trường Sơn 532	Đội trưởng		
12/21-7/22	Phòng KTKT, Công ty CP Trường Sơn 532	Trưởng phòng		
8/22- nay	Công ty CP Trường Sơn 532	CT HĐQT		

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)

- Họ và tên: **VŨ ĐỨC DŨNG**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh: 19/09/1973
- Nhập ngũ: 9/1994
- Cấp bậc: Thượng tá (6/2021)
- Chức vụ: Giám đốc
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 038073034223; Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại liên lạc: 0986.799.995
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
95-00	HVKTQS	Xây dựng		
07/05	ĐH thủy Lợi	CHTrCT; GS TCCT		

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
09/00-05/02	Phòng Thi công, Cty 145	Trợ lý		
06/02-11/08	Đội 2, XN 145, Công ty 532	Đội trưởng		
12/08-03/09	Đội 2, Công ty 532	Đội trưởng		
04/09-12/12	Phòng KT-KT, Công ty 532	Trợ lý		
01/13-04/15	Phòng Kdoanh, Công ty 532	Phó Trưởng phòng		
05/15-02/16	Phòng Kdoanh, Công ty 532	Q. Trưởng phòng		
03/16-06/17	Phòng Kdoanh, Công ty 532	Trưởng phòng		
07/17- 12/17	Công ty 532	Phó Giám đốc		
01/18-5/21	Công ty CP Trường Sơn 532	TV HĐQT/Giám đốc		
6/21-12/21	Công ty CP Trường Sơn 532	CT HĐQT		
01/22-nay	Công ty CP Trường Sơn 532	TV HĐQT/Giám đốc		

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)

- Họ và tên: **HOÀNG VIỆT DŨNG**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh: 25/09/1977
- Nhập ngũ: 4/2000
- Cấp bậc: Thượng tá (6/2021)
- Chức vụ: PGĐ kiêm Trưởng phòng Kinh tế - kỹ thuật.
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 037077004976; Ngày cấp: 17/04/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại liên lạc: 0905.124.802
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
95-00	ĐH XDHN	XDDD&CN		
9-10/02	Trường QSLQ I	SQDB		

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
04/00-12/01	Đội 3, Công ty 532	Nhân viên		
01/02-08/05	Đội 3, Công ty 532	Đội phó		
09/05-03/05	Đội 8, Công ty 532	Đội trưởng		
04/15-06/17	Phòng K doanh, Công ty 532	Phó Trưởng phòng		
07/17-12/20	Phòng K doanh, Công ty 532	Trưởng phòng		
01/21-11/21	Công ty CP Trường Sơn 532	PGĐ kiêm TP KT-KT		
12/21-7/22	Công ty CP Trường Sơn 532	TV HĐQT/PGĐ		
8/22- nay	Công ty CP Trường Sơn 532	PGĐ kiêm TP KT-KT		

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên BKS Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)

- Họ và tên: **TRẦN VĂN HIỀU**
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh: 22/06/1985
- Nhập ngũ: 12/2012
- Cấp bậc: Đại úy (5/2019)
- Chức vụ: Phó trưởng Phòng kinh tế - kỹ thuật.
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 027085012016; Ngày cấp 01/04/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0963710205
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
03-05	TCCĐ&DN BD 12	XDCĐ		
06-12	ĐHXD HN (TC)	XDCT		
4th/15	QSQK2	BD KTQS		

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
09/05-07/12	Phòng Kế hoạch, Công ty 532	Nhân viên		
08/12-12/12	Phòng KT-KT, Công ty 532	Q. Trợ lý		
01/13-04/13	Phòng KT-KT, Công ty 532	Trợ lý		
05/13-01/18	Phòng K doanh, Công ty 532	Trợ lý		
02/18-01/23	Phòng KT-KT, Công ty Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý kiêm Trưởng ban CHCT		
02/23- nay	Phòng KT-KT, Công ty CP Trường Sơn 532	Phó trưởng phòng		

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên BKS Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/11/1979
- Nhập ngũ: 10/2010
- Cấp bậc: Trung tá QNCN (5/2021)
- Chức vụ: Trợ lý Phòng Tổ chức (01/2022)
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 030179015016; Ngày cấp 02/10/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0968.126.469
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật
98-00	TH CNQP&DN	Hoạch toán - Kế toán		
03-08	DHTM HN	Kế toán		
8-10/17	HV KTQS	Bồi dưỡng CTĐ, CTCT		

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật
09/01 - 08/14	Kê toán Đội 1, Công ty 532	Nhân viên		
09/14 - 04/15	Phòng Chính trị, Công ty 532	Q. Trợ lý		
05/15 - 01/18	Phòng Chính trị, Công ty 532	Trợ lý		
02/18-12/21	Phòng Chính trị, Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý		
01/22 - nay	Phòng Tổ chức, Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý		

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 3 năm 2023

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên BKS Công ty Cổ phần Trường Sơn 532)

- Họ và tên: **LÊ MINH HOÀNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1981
- Nhập ngũ:
- Cấp bậc: LDHD (06/2007)
- Chức vụ: Trợ lý kế toán (02/23)
- Quốc tịch: Việt Nam
- CCCD số: 049081013508; Ngày cấp 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú: Phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0906449600
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học



Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Ký luật
03-05	TH Tư thực Minh Đức	Kế toán tài chính		
18-20	DH Mở HN (TC)	Kế toán		

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Ký luật
06/07-04/15	Đội 9, Công ty 532	Nhân viên		
05/15-01/18	XN 321, Công ty 532	Nhân viên		
02/18-02/20	XN 321, Công ty CP Trường Sơn 532	Nhân viên		
03/20-01/23	Phòng kế toán, Công ty CP Trường Sơn 532	Nhân viên		
02/23- nay	Phòng kế toán, Công ty CP Trường Sơn 532	Trợ lý		

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRƯỜNG SƠN 532

Số: /NQ-DHĐCĐ

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trường Sơn 532;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Trường Sơn 532 ngày 21/4/2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Trường Sơn 532 thống nhất thông qua nội dung các báo cáo:

- Báo cáo số 124/BC-HĐQT ngày 30/3/2023 của Hội đồng quản trị về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.
- Báo cáo số 125/BC-BKS ngày 30/3/2023 của Ban kiểm soát về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2022	Tỉ lệ HT so với KH năm (%)
1	Vốn điều lệ	1.000 đồng	38.518.800	
2	Giá trị sản xuất	1.000 đồng	83.951.155	37,3%
3	Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	1.000 đồng	118.810.797	49,1%
4	Giá trị doanh thu (ĐVHT)	1.000 đồng	109.779.876	49,0%
5	Giá trị thanh toán	1.000 đồng	151.615.419	56,2%
6	Các khoản thu nộp (NSNN, BH, TCT)	1.000 đồng	5.946.590	
7	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng	489.966	9,7%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2022	Tỉ lệ HT so với KH năm (%)
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đồng	64.438	1,6%
9	Tổng số lao động	người	104	
10	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9.624.000	96,2%
11	Giá trị việc làm	1.000 đồng	12.722.801	6,4%
12	Đầu tư xây dựng cơ bản+ thiết bị	1.000 đồng	0	
-	<i>Trong đó: Xây lắp</i>	<i>1.000 đồng</i>	<i>0</i>	
-	<i>Thiết bị</i>	<i>1.000 đồng</i>	<i>0</i>	

Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2023
1	Giá trị sản xuất	triệu đồng	152.530
2	Giá trị nghiệm thu (ĐVHT)	triệu đồng	162.105
3	Giá trị doanh thu	triệu đồng	148.498
4	Giá trị thanh toán	triệu đồng	166.234
5	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	4.450
6	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	3.564
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	(%)	10,5
8	Tỷ lệ cổ tức	(%)	8,0
9	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	9.500.000
10	Giá trị việc làm	triệu đồng	100.000
11	Đầu tư xây dựng cơ bản+ thiết bị	triệu đồng	5.0
-	<i>Trong đó: Xây dựng cơ bản</i>	<i>triệu đồng</i>	<i>0</i>
-	<i>Xe máy, thiết bị</i>	<i>triệu đồng</i>	<i>5.0</i>

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận cổ tức năm 2022 và dự kiến lợi nhuận cổ tức năm 2023:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 : 489.966.351 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 64.437.783 đồng.
- Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 32.218.891 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 32.218.892 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ : 0 đồng.

Như vậy, năm 2022 lợi nhuận không đảm bảo để chia cổ tức cho các cổ đông. Đối với lợi nhuận sau thuế sau khi trích quỹ của năm 2020, năm 2021 còn lại số tiền: 811.275.920 đồng; do hiện tại Công ty đang cần vốn để tập trung thi công các công trình trọng điểm theo tiến độ nên HĐQT đề xuất chưa chi trả, sau khi tiếp tục trích lập các quỹ theo qui định được Đại hội ĐCĐ thông qua sẽ gộp vào để chi trả cùng với cổ tức năm 2023.

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2023:
- a. Dự kiến lợi nhuận trước thuế : 4.450.000.000 đồng.
 - b. Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN : 3.564.000.000 đồng.
 - c. Dự kiến chia cổ tức năm 2023: Tỷ lệ cổ tức dự kiến 8% trên vốn điều lệ.
Tương ứng với số tiền chi trả là : 3.081.504.000 đồng.

Điều 5. Thông qua Tờ trình v/v quyết toán lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS, người phụ trách quản trị kiểm thư ký HĐQT năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao năm 2023:

1. Quyết toán lương, thù lao năm 2022:
- a. Tiền lương của thành viên chuyên trách HĐQT, BKS: 320.082.163 đồng.
 - Chủ tịch HĐQT (chuyên trách, 1 người): 191.248.759 đồng.
 - Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách, 1 người): 128.834.404 đồng.
 - b. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT: 0 đồng.
2. Đề xuất mức lương, thù lao năm 2023:

TT	Nội dung	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách, 1 người)	240.000.000	60.000.000	300.000.000
2	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm, 3 người)		72.000.000	72.000.000
3	Trưởng BKS (chuyên trách, 1 người)	168.000.000	24.000.000	192.000.000
4	Thành viên BKS (kiêm nhiệm, 2 người)		24.000.000	24.000.000
5	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm nhiệm, 1 người)		24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	408.000.000	204.000.000	612.000.000

Các khoản chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định.

Điều 6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Trường Sơn 532 và nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tiến hành lựa chọn 01 trong số 03 Công ty kiểm toán trong danh sách và giao cho Giám đốc Công ty đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Trường Sơn 532.

Danh sách các đơn vị kiểm toán được Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh (AISC).
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
3. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá (AFA).

Điều 7. Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Tờ trình số 131/TTr-HĐQT ngày 30/3/2023

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau: Theo quy chế bầu cử đã được

Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ông/Bà có tên sau đây đã trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên BKS Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 nhiệm kỳ 2023 - 2028 kể từ ngày 21/4/2023, cụ thể như sau:

* Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023-2028, bao gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên
01	
02	
03	

* Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, bao gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên
01	
02	
03	

Điều 9. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc Công ty và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Trường Sơn 532 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Trường Sơn 532.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Trường Sơn 532 biểu quyết, thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS
- Tổng CTXD Trường Sơn (để báo cáo);
- UBCKNN; TTLKCKVN
- Lưu: Thư ký HĐQT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532



I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG & SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

- Mã số cổ đông:
- Tên cổ đông/đại diện:
- Số lượng cổ phần Đại diện và Sở hữu: CP.

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028			
2	Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.			
3	Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023			
4	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022			
5	Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận cổ tức năm 2022 và dự kiến năm 2023			
6	Thông qua Tờ trình quyết toán lương, thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thụ ký HĐQT năm 2022 và đề xuất mức lương, thù lao năm 2023			
7	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023			
8	Thông qua Tờ trình bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028			

Cổ đông/Đại diện cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)